

Bản án số:29/2020/HS-ST

Ngày: 23/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thiện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hạ Tuấn** và bà **Nguyễn Thị Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tường Thị Lan**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Khuyến** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C- sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐV, xã TT, huyện UH, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, con bà Trần Thị S (đã chết); Vợ: Lê Thị H - sinh năm 1984; con: có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010); Tiền sự: không. Tiền án: Ngày 30 và 31/12/2003 bị Tòa án nhân dân huyện UH xử phạt 21 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; Ngày 03/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện UH xử phạt 20 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; Ngày 19/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện UH xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 40/2010/HSST ngày 03/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện UH buộc bị cáo C phải chấp hành 09 năm 08 tháng tù. Ngày 01/02/2019 chấp hành xong hình phạt trở về địa pH, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện UH, thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

2. Đào Văn T - sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT: Thôn KLT, xã HL, huyện PX, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T (đã chết), con bà Lê Thị T1; Vợ: Nghiêm Thị C - sinh năm 1977; con: có 03 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không; Nhân T: Ngày 18/8/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 25/4/2007 chấp hành xong hình phạt trở về địa pH, đã được xóa án tích; Ngày 11/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện PX, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 21/02/2016 chấp hành xong hình phạt trở về địa pH, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện UH, thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

* **Người bị hại:** Anh **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1993; Trú tại: thôn PLH, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội*(Vắng mặt)*.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** 1/ Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1984; Trú tại: thôn ĐV, xã TT, huyện UH, thành phố Hà Nội*(Có mặt)*.

2/ Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1975; Trú tại: thôn BN, xã LB, huyện UH, thành phố Hà Nội*(Vắng mặt)*.

3/ Chị **Nghiêm Thị C**, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn KLT, xã HL, huyện PX, thành phố Hà Nội*(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 03/4/2020, Nguyễn Văn C gọi điện thoại cho Đào Văn T hỏi “*tối nay có đi chợ không*” (tức có đi ăn trộm không), T trả lời “*có, mày sang đón anh*”. C điều khiển xe mô tô Sirius biển kiểm soát (BKS) 33N5-8834 đến giếng làng Kim L, HL, PX thì dừng lại, gọi điện cho T nói “*em đến rồi, anh ra đi*”, Một lúc sau, T mặc áo mưa ra và nói “*để anh lái xe cho*”. T chở C đi về hướng xã QPC, huyện UH. Khi đi qua cây xăng thôn Đạo Tú, rẽ vào đường Ủy ban nhân dân xã, thì phát hiện trước cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1993 trú tại thôn PLH, xã QPC, huyện UH, có chiếc xe Honda Vision màu xanh BKS: 29Y3 - 049.31 của anh L đang dựng ở vệ đường, trước cửa quán. T nói với C “*đây có con xe*”, C trả lời “*từ từ, để em xuống xe*”, T nói tiếp “*để anh lượn qua xem thế nào đã*”, T điều khiển xe quay lại quan sát rồi tiếp tục điều khiển xe qua chiếc xe mô tô Vision về hướng Ủy ban nhân dân xã QPC. Khi đi qua chiếc xe Vision 15m thì dừng lại cạnh giới, C xuống xe quan sát thấy trên đường vắng người, tiến lại gần chiếc xe Vision kiểm tra thấy xe không có khóa cổ, không khóa càng đã dắt xe đến gần chỗ T đang đứng và nói “*anh xuống để em dắt xe*”. T ngồi sang chiếc xe Vision vừa trộm cắp được còn C điều khiển xe Sirius phía sau, dùng chân phải đẩy vào chỗ để chân phía sau bên trái của xe Vision đẩy xe đi hướng thôn Xà Cầu, xã QPC, ra Quốc lộ 21B về Vân Đình qua xã Trung Tú rồi về nhà T. Sau đó, T dắt xe Vision trộm cắp được vào nhà còn C điều khiển xe Sirius về nhà chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1975 ở thôn BN, xã LB gửi rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 04/4/2020, vợ T là Nghiêm Thị C, sinh năm 1977 hỏi T: “*xe ở đâu đấy*”, T nói: “*xe mượn của bạn*”. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã QPC đã tiến hành rà soát,

kiểm tra; Sáng ngày 04/4/2020, C và T đã đầu thú tại Công an xã QPC và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Vật chứng thu giữ:**

-01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29Y3-049.31, màu sơn xanh nước biển, số máy: F33E-0011251, số khung: CY011199, không có gương chiếu hậu;

- 01 xe mô tô BKS: 35N5-8834, màu đỏ đã cũ nhãn hiệu Yamaha; số khung: 033715; số máy” 033715, đã qua sử D;

- 01 điện thoại OPPO 1212 màu đen, viền máy màu xanh số IMEL 860885031299079, màn hình bị rạn vỡ, đã qua sử D (do T giao nộp).

- 01 điện thoại Mobell Rock 3 màu xanh số Imel: 810191600309535 đã qua sử D (do C tự nguyện giao nộp);

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐ ĐGTS ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện UH kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 29Y3-04931 có giá trị 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS và truy tố bị cáo Đào Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo đều đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp D điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS (đối với bị cáo C), khoản 1 Điều 173 BLHS (đối với bị cáo T); điểm 1 khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo C từ 24 đến 30 tháng tù, bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù; Về vật chứng: tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại OPPO 1212 màu đen, viền máy xanh số IMEL 860885031299079 mà hình bị rạn vỡ và 01 điện thoại Mobell Rock 3 màu xanh số IMEL 810191600309535 đều đã qua sử D. Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Chiều tối ngày 03/4/2020, Nguyễn Văn C và Đào Văn T lợi D sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 29Y3-04931, số máy: F33E-0011251, số khung: CY011199 của anh Nguyễn Hữu L đang dựng tại cửa hàng sửa chữa điện thoại ở thôn Đạo Tú, xã QPC, huyện UH, Thành phố Hà Nội trị giá 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*). Tại Bản án số 72/2011/HSST ngày 19/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện UH xử phạt bị cáo C 08 năm tù, tổng hợp hình phạt của bản án số 40/2010/HSST ngày 03/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện UH buộc bị cáo C phải chấp hành 09 năm 08 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 01/02/2019 và đã xác định là tái phạm nguy hiểm, nhưng lần phạm tội lần này của bị cáo C cũng là tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung hình phạt. Vì vậy Cáo trạng truy tố bị cáo C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn C và Đào Văn T đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa pH, bản T các bị cáo đều có nhân T xấu. Do vậy, cần phải áp D hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất phạm tội của từng bị cáo, mới đủ tác D đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung, và tệ nạn trộm cắp xảy ra rất nhiều hiện nay.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm ổn định, gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy Honda Vision màu xanh BKS 29Y3-049.31 xác định là của anh Nguyễn Hữu L. Ngày 10/4/2020 Công an huyện UH đã trả lại anh L. Anh L đã nhận lại tài sản đầy đủ và không đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Đối với chiếc xe Yamaha Sirius màu đỏ BKS 33N5-8834. Qua xác minh chiếc xe trên đăng ký chính chủ tên anh Nguyễn Văn Duệ, sinh năm 1975 ở xã Đồng Tiến, huyện UH, thành phố Hà Nội. Anh Duệ cung cấp: năm 2017 anh đã bán chiếc xe mô tô trên cho chị Lê Thị H, sinh năm 1984 ở thôn ĐV, xã TT, huyện UH (là vợ của bị cáo C). Ngày 03/4/2020 C sử D xe trên đi trộm cắp tài sản, chị H không biết. Tra cứu

chiếc xe mô tô trên không thuộc vật chứng của vụ án nào. Công an huyện UH đã trả lại cho chị H, nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Vật chứng còn lại của vụ án là 01 điện thoại OPPO1212 màu đen, viên máy màu xanh số IMEL 860885031299079, màn hình bị rạn vỡ và 01 điện thoại Mobell Rock 3 màu xanh số Imel: 810191600309535 đều đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo, các bị cáo sử dụng điện thoại trên để liên lạc với nhau trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[5] Trong vụ án này, đối với chị Nguyễn Thị B đồng ý cho bị cáo C gửi chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ BKS 33N5-8834, qua điều tra chị B không biết chiếc xe trên là pH tiện đi trộm cắp. Đối với chị Nghiêm Thị C không biết chiếc xe máy Honda Vision màu xanh BKS 29Y3-049.31 T đem về để ở nhà là do trộm cắp có được, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện UH không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 đối với bị cáo C; khoản 1 Điều 173 đối với bị cáo T; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 - BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Đào Văn T đều phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: **Nguyễn Văn C** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2020.

Xử phạt: **Đào Văn T** 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO1212 màu đen, viên máy màu xanh số IMEL 860885031299079, màn hình bị rạn vỡ và 01 điện thoại Mobell Rock 3 màu xanh số Imel: 810191600309535 đều đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo (*tình trạng 02 chiếc điện thoại trên như biên bản bàn giao tang vật giữa Công an huyện UH và Chi cục thi hành án huyện UH ngày 17/6/2020*).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Đào Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện UH;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi các bị cáo đăng ký thường trú;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện